**ĐỀ CƯƠNG KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – TIN HỌC 7**

**NĂM HỌC 2022-2023**

I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

1. Kiến thức:

**Chủ đề 1. Mạng máy tính và cộng đồng**

 Nhận ra được các thiết bị vào – ra có nhiều loại, hình dạng khác nhau

 Chức năng của các thiết bị vào – ra trong thu nhận, lưu trữ, xử lí và truyền thông tin.

 Ví dụ cụ thể về những thao tác không đúng cách, gây ra lỗi cho thiết bị.

 Giải thích sơ lược chức năng điều khiển và quản lý của hệ điều hành.

 Phân biệt được hệ điều hành và phần mềm ứng dụng.

 Kể tên một số phần mềm ứng dụng

 Phần mở rộng của tệp cho biết: tệp thuộc loại gì; ví dụ minh họa.

 Tệp chương trình cũng là dữ liệu, có thể được lưu trữ trong máy tính.

 Biện pháp an toàn dữ liệu như sao lưu dữ liệu, phòng chống xâm nhập trái phép và phòng chống virus,…

**Chủ đề 2. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin**

 Một số chức năng cơ bản của mạng xã hội; một số website là mạng xã hội.

 Tên của một số kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet và loại thông tin trao đổi trên kênh đó.

 Ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái.

2. Kỹ năng:

 Thực hiện đúng các thao tác với các thiết bị thông dụng của máy tính.

 Thực hiện các thao tác với tệp và thư mục: tạo mới, sao chép, di chuyển, đổi tên, xoá tệp và thư mục;

 Sử dụng được một số chức năng cơ bản của một mạng xã hội để giao lưu và chia sẻ thông tin.

3. Thái độ:

 Học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc sử dụng thiết bị.

 Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

 Truyền đạt các thông tin chính xác, khách quan.

4. Hình thức kiễm tra: Trắc nghiệm kết hợp tự luận.

**II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I TIN 7**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Nội dung** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Chủ đề 1 (A)** | Bài 1. Thiết bị vào ra | **Nhận biết**  – Biết và nhận ra được các thiết bị vào – ra có nhiều loại, hình dạng khác nhau,  – Biết được chức năng của mỗi loại thiết bị này trong thu thập, lưu trữ, xử lí và truyền thông tin.  – Nêu được ví dụ cụ thể về những thao tác không đúng cách sẽ gây ra lỗi cho các thiết bị và hệ thống xử lí thông tin.  **Vận dụng**  – Thực hiện đúng các thao tác với các thiết bị thông dụng của máy tính. | 2 (TN) | 1 (TN) |  |  |
| Bài 2. Phần mềm máy tính | **Nhận biết**  – Phân biệt được hệ điều hành với phần mềm ứng dụng.  – Nêu được tên một số phần mềm ứng dụng đã sử dụng.  **Thông hiểu**  – Giải thích được sơ lược chức năng điều khiển và quản lí của hệ điều hành, | 2 (TN) | 2 (TN) |  |  |
| Bài 3. Quản lí dữ liệu trong máy tính | **Nhận biết**  – Biết được tệp chương trình cũng là dữ liệu, có thể được lưu trữ trong máy tính.  – Nêu được ví dụ minh hoạ.  **Thông hiểu**  – Giải thích được phần mở rộng của tên tệp cho biết tệp thuộc loại gì,  **Vận dụng**  – Thao tác tạo, sao chép, di chuyển, đổi tên, xoá tệp và thư mục.  **Vận dụng cao**  – Thao tác thành thạo:tạo, sao chép, di chuyển, đổi tên, xoá tệp và thư mục. | 2 (TN) | 2 (TN) | 1 (TL) | 1 (TN) |
| **Chủ đề 2 (C)** | Bài 4. Một số kênh trao đổi thông tin trên Internet | **Nhận biết**  – Nêu được một số chức năng cơ bản của mạng xã hội. Nhận biết được một số website là mạng xã hội.  – Nêu được tên một kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet và loại thông tin trao đổi trên kênh đó.  – Nêu được ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái.  **Vận dụng**  – Sử dụng được một số chức năng cơ bản của một mạng xã hội để giao lưu và chia sẻ thông tin. | 2 (TN) | 2 (TN) | 1 (TL) |  |
|  | | | **8 TN** | **7 TN** | **2 TL** | **1 TN** |
|  | | | **40%** | **35%** | **20%** | **5%** |
|  | | | **75%** | | **25%** | |

**III. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1**. Em hãy cho biết máy ảnh nhập dữ liệu dạng nào vào máy tính?

A. Con số.

B. Văn bản.

C. Hình ảnh.

D. Âm thanh

**Câu 2**. Thiết bị nào xuất dữ liệu âm thanh từ máy tính ra ngoài?

A. Máy ảnh.

B. Micro.

C. Màn hình.

D. Loa.

**Câu 3**. Phương án nào sau đây chỉ gồm các thiết bị vào?

A. Micro, máy in

B. Máy quét, màn hình

C. Máy ảnh kĩ thuật số, loa

D. Bàn phím, con chuột**Câu 4**. Thao tác nào sau đây tắt máy tính một cách an toàn?

A. Sử dụng nút lệnh Restart của Windows.

B. Sử dụng nút lệnh Shut down của Windows.

C. Nhấn giữ công tắc nguồn vài giây.

D. Rút dây nguồn khỏi ổ cắm**Câu 5**. Việc nào sau đây là chức năng của hệ điều hành?A. Khởi động phần mềm đồ họa máy tính

B. Vẽ hình ngôi nhà mơ ước của em

C. Vẽ thêm cho ngôi nhà một cửa sổ

D. Tô màu đỏ cho mái ngói

**Câu 6.** Chức năng nào sau đây **không** phải của hệ điều hành?

A. Quản lí các tệp dữ liệu trên đĩa.

B. Tạo và chỉnh sửa nội dung một tệp hình ảnh.

C. Điều khiển các thiết bị vào – ra.

D. Quản lí giao diện giữa người sử dụng và máy tính.

**Câu 7**. Phương án nào sau đây là những ví dụ về hệ điều hành?

A. Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint.

B. Google Docs, Google Sheets, Google Slides.

C. Writer, Calc, Impress.

D. Windows, Linux, iOS.

**Câu 8**. Phương án nào sau đây là phần mở rộng của tệp chương trình máy tính?

A. .docx, .rtf, .odt.

B. .pptx, .ppt, .odp.

C. .xlsx, .csv, .ods

D. .com, .exe, .msi.

**Câu 9.** Để bảo vệ dữ liệu em có thể sử dụng các cách nào sau đây?

A. Sao lưu dữ liệu ở bộ nhớ ngoài (ổ cứng ngoài, USB, thẻ nhớ,...) hoặc lưu trữ trên Internet nhờ công nghệ đám mây.

B. Cài đặt chương trình phòng chống virus.

C. Đặt mật khẩu mạnh để truy cập vào máy tính hoặc tài khoản trên mạng.

D. Cả A, B, C.

**Câu 10.** Các tệp chương trình thường có phần mở rộng là gì?

A. .docx.

B. txt.

C. .exe.

D. .pptx.

**Câu 11**. Để đổi tên thư mục ta chọn lệnh nào?

A. Rename

B. Cut

C. Copy

D. Delete

**Câu 12**. Sắp xếp thứ tự đúng theo các bước để sao chép một thư mục sang một thư mục khác:

➀ Chọn nơi cần sao chép đến

➁Nháy nút phải chuột, chọn Paste

➂ Chọn thư mục cần sao chép

➃ Nháy nút phải chuột tại thư mục, chọn lệnh Copy

A. 1, 2, 3, 4

B. 3, 4, 1, 2

C. 3, 1, 2, 4

D. 2, 1, 3, 4

**Câu 13**. Phương án nào sau đây **không** phải là lợi ích của việc tổ chức lưu trữ tệp trên máy tính một cách hợp lí?

A. Giúp em làm việc chuyên nghiệp hơn.

B. Giúp em tìm được tài liệu nhanh hơn khi dữ liệu trên máy tính ngày càng nhiều.

C. Máy tính sẽ chạy nhanh hơn.

D. Giúp em dễ dàng quản lí công việc không bị nhầm lẫn.

**Câu 14.** Việc nào sau đây là **không** đúng khi quản lí tệp và thư mục trên máy tính?

A. Đặt tên tệp hợp lí, ngắn gọn gợi nhớ đến nội dung của tệp.

B. Phân loại dữ liệu trước khi lưu trữ.

C. Các tài liệu cùng loại đặt trong một thư mục.

D. Tạo nhiều tệp và thư mục giống nhau trên nhiều ổ đĩa.

**Câu 15.** Chọn phương án **sai**.

Ưu điểm của mạng xã hội là:

A. Giúp người sử dụng kết nối với người thân, bạn bè.

B. Hễ trợ người sử dụng giảng dạy và học tập.

C. Tăng khả năng giao tiếp trực tiếp.

D. Là nguồn cung cấp thông tin và cập nhật thông tin nhanh chóng, hiệu quả.

**Câu 16**. Không nên dùng mạng xã hội cho mục đích nào sau đây?

A. Giao lưu với bạn bè.

B. Học hỏi kiến thức.

C. Bình luận xấu về người khác.

D. Chia sẻ các hình ảnh phù hợp của mình.

**Câu 17.** "Đưa thông tin sai sự thật lên mạng, sử dụng thông tin vào mục đích sai trái là hành vi bị nghiêm cấm và có thể bị phạt theo quy định của pháp luật". Theo em điều đó là:

A. Đúng.

B. Sai.

**Câu 18.** Nêu những hạn chế của mạng xã hội

A. Đưa thông tin không chính xác hoặc tin xấu khiến chúng ta tin vào những thông tin sai lệch

B. Có thể dễ dàng tiếp cận với những thông tin nguy hiểm, hình ảnh bạo lực

C. Nguy cơ bị lừa đảo, đánh cắp thông tin cá nhân

D. Tất cả các phương án trên

**IV. TỰ LUẬN**

**Câu 1. Trình bày một số biện pháp em thường sử dụng để bảo vệ dữ liệu trên máy tính?**

 Sao lưu dữ liệu: gồm sao lưu cục bộ và sao lưu từ xa

 Tài khoản người sử dụng và mật khẩu

 Phần mềm diệt virus

**Câu 2. Trình bày những tích cực, tiêu cực của mạng xã hội?**

 Tính tích cực:

 Giúp người dùng nhanh chóng, dễ dàng tiếp cận nguồn thông tin đa dạng, phong phú,

 Dễ dàng cung cấp thông tin, bày tỏ quan điểm, ý kiến cá nhân;

 Kết nối, giao lưu, học tập từ bạn bè, các hội nhóm, các diễn đàn khoa học,…

 Mặt hạn chế:

 Cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, sai sự thật, tin giả,…

 Xuyên tạc, vu khống, xúc phạm, hạ uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của tổ chức, cá nhân;

 Nhắn tin quấy rối, đe dọa, bắt nạt người khác;

 Cung cấp, chia sẻ thông tin kích động bạo lực, tội ác, tệ nạn xã hội;

 Quảng cáo, tuyên truyền, chia sẻ thông tin về hàng hóa, dịch vụ bị cấm;